

DỊCH VỤ	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
Lắp đặt hệ thống nước cho nhà vệ sinh	200.000đ – 1.200.000đ	Lắp đặt ống cấp nước, ống xả nước lạnh trong nhà vệ sinh. Lắp đặt các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, lavabo, vòi tắm sen, bộ 7 món (không bao gồm bồn tắm đứng, nằm...) Lắp đặt bồn nước lạnh (trên mái nghiêng nếu phải gia cố chi phí tính riêng.)
Lắp đường ống và thiết bị rửa Nhà bếp	200.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Lắp đường ống nước mới cho thiết bị gia dụng	150.000đ – 600.000đ	Các loại máy giặt, máy nước nóng, máy rửa chén... Giá điều chỉnh tùy theo độ khó khi thi công.
Lắp đặt ống nước nóng	Từ 200.000đ	Lắp đặt đường ống PPR tới các vị trí của thiết bị như : vòi tắm sen, labo trong nhà vệ sinh. Kết nối trực chính để đầu chờ đến vị trí gần máy (không kết nối tới máy nước nóng). Bao gồm cả đường xuống nhà bếp với công trình có ít nhất từ 2 nhà vệ sinh trở lên
Lắp đặt máy nước nóng năng lượng mặt trời dung tích dưới 200 lít	300.000đ – 500.000đ	Kết nối các đầu ống chờ sẵn tới máy, lắp đặt máy trên mặt bằng. Đối với địa hình nghiêng dốc tính thêm chi phí gia cố giá đỡ máy.
Lắp đặt máy nước nóng năng lượng mặt trời dung tích trên 200 lít	500.000đ – 800.000đ	Kết nối các đầu ống chờ sẵn tới máy, lắp đặt máy trên mặt bằng. Đối với địa hình nghiêng dốc tính thêm chi phí gia cố giá đỡ máy.
Xử lý sự cố rò rỉ nước, bể đường ống	Từ 200.000đ – 800.000đ	Khảo sát trước khi báo giá.
Lắp bơm tăng áp cho các nguồn nước yếu.	300.000đ – 400.000đ	Tùy theo độ khó khi thi công.
Tư vấn lắp đặt cải tạo, mở rộng hệ thống nước cho văn phòng, các nhà hàng, quán cafe của hàng lớn nhỏ, các hộ gia đình.	Từ 500.00đ	Khảo sát trước khi báo giá.
Lắp máy giặt	150.000đ – 250.000đ	Phụ thuộc việc kéo dây điện cấp nguồn, lắp ống cấp nước, xả nước xa gần
Lắp đồng hồ nước	150.000đ – 250.000đ	Phụ thuộc việc lấy nguồn ống nước nổi hay âm -đục nền
Lắp máy bơm nước	300.000đ – 400.000đ	Theo thực tế công việc – cấp nguồn nước, nguồn điện.
Lắp phao cơ	150.000đ – 280.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Lắp phao điện tự động bơm nước	Từ 200.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc, vì còn phụ thuộc chiều dài đường dây điện, độ khó khi kéo dây.
Lắp ống nước nóng (hàn ống PPR)	báo giá	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Sửa đường ống âm bị bể	1.000.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Sửa máy bơm nước	Từ 300.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc khảo sát miễn phí.
Sửa ống nước nổi bị bể	200.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Thay bộ xả bồn cầu	150.000đ – 250.000đ	Tùy loại phao

Thay bộ xả lavabo	200.000đ – 280.000đ	Tùy thiết bị, vật tư khách hàng muốn sử dụng
Thay máy bơm nước	250.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Thay phao cơ	150.000đ – 200.000đ	Tùy thuộc vị trí thi công
Thay phao điện	150.000đ – 200.000đ	Tùy thuộc vị trí thi công
Thay vòi nước	150.000đ – 200.000đ	Tùy loại vòi, vị trí thay
Thông nghẹt lavabo	400.000đ – 850.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Thông nghẹt cống	Từ 450.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Thông nghẹt chậu rửa	Từ 400.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát. Không bao gồm nghẹt đường ống âm tường.
Sửa rò rỉ điện	Từ 300.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Đi đường điện âm tường	Từ 500.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Đi dây điện nối đẹp trong nhà	Từ 200.000đ	Đi lại làm mới đường dây điện nối đẹp trong nhà, tùy vào khảo sát độ dài đường dây sẽ có cách xử lý khác nhau.

Di dời đồng hồ điện	Từ 150.000đ	Di dời, tách rời đồng hồ điện các căn hộ, gia đình nhà ở.
Lắp đồng hồ điện 3 pha	Từ 200.000đ	Lắp đặt đồng hồ điện cho các xưởng công nghiệp, xưởng cơ khí nhà máy
Thay ổ điện tại nhà	Từ 150.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Lắp đèn led tại nhà	Từ 150.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Đi lại đường dây hệ thống điện trong nhà	Từ 300.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Vệ sinh bể nước ngầm	Từ 300.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.
Lắp quạt hút âm trần	Từ 300.000đ	Báo giá theo tình trạng và khối lượng công việc sau khi khảo sát.

STT	Dịch vụ sửa chữa tại Thợ Nhà	Bảng Giá
1	Sửa board (Mono)	300.000đ
2	Sửa board (Inverter)	750.000 -1.050.000đ
3	Xử lý xì tán, bơm gas hoàn toàn (Mono)	1.050.000 – 1650.000đ
4	Xử lý xì tán, bơm gas hoàn toàn (Inverter)	1.050.000 -1.950.000đ
5	Xử lý xì dàn, bơm gas hoàn toàn (Mono)	1.150.000 – 2.050.000đ
6	Xử lý xì dàn, bơm gas hoàn toàn (Inverter)	1.450.000 – 2.350.000đ
7	Hút chân không	1.550.000 – 2450.000đ
8	Nền nỉ tơ	250.000 – 300.000 đ
9	Giá thay thế linh kiện (nếu hư hỏng cần thay thế)	300.000 – 400.000 đ
10	Thay tụ để block máy lạnh	550.000 – 650.000đ
11	Thay remote	300.000đ
12	Thay block (mono)	1800000 – 3900000đ
13	2 Thay block (Inverter)	2150000 – 4450000đ
14	Thay motor quạt dàn nóng/dàn lạnh (mono)	950000 -1.850000đ
15	Thay motor quạt dàn nóng/dàn lạnh (inverter)	1250000 – 2.350.000đ
16	Thay lồng sóc (mono)	800.000 -1.200.000đ
17	Thay lồng sóc (inverter)	1.000.000 -1.400.000đ
18	Xử lý xì tán, bơm gas hoàn toàn (Mono) 2,5HP – 5HP	2.250.000 – 2.950.000đ
19	Xử lý xì tán, bơm gas hoàn toàn (Inverter) 2,5HP – 5HP	2.450.000 – 3.950.000đ.
20	Xử lý xì dàn, bơm gas hoàn toàn (Mono)2,5HP – 5HP	2.750.000 – 4.250.000đ
21	Xử lý xì dàn, bơm gas hoàn toàn (Inverter)2,5HP – 5HP	2.950.000 – 5.050.000đ.
22	Hút chân không 2,5HP – 5HP	350.000 – 400.000 đ
23	Nền nỉ tơ 2,5HP – 5HP	400.000 -700.000đ
24	Thay contactor 2,5HP – 5HP	950.000 -1.550.000đ
25	Thay block máy lạnh (mono) 2,5HP – 5HP	4.550.000 – 10.900.000 đ
26	Thay block máy lạnh (Inverter) 2,5HP – 5HP	5.050.000 -12.100.000đ.